

PHẦN 2: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Chương IV: NÓI VỀ 178 PHÁP BA DẬT ĐỀ

A. THÔNG GIỚI⁷⁴¹

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Ni-câu-luật, Thích-súy-sấu, nước Ca-duy-la-vệ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng những nhân duyên này (như Tăng) tập hợp Tăng Tỳ-kheo, bảo:

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

ĐIỀU 1

Tỳ-kheo-ni nào, cố ý nói dối, Ba-dật-đề.*⁷⁴²

ĐIỀU 2

Tỳ-kheo-ni nào, nói lời mạ nhục, Ba-dật-đề.*^{74>}

ĐIỀU 3

Tỳ-kheo-ni nào, nói lời hai lưỡi, (ly gián), Ba-dật-đề.*⁷⁴⁴

ĐIỀU 4

Tỳ-kheo-ni nào, ngủ đêm chung nhà với người nam, Ba-dật-đề.*⁷⁴⁵

ĐIỀU 5

Tỳ-kheo-ni nào, ngủ đêm chung nhà với người nữ chưa thọ đại giới, quá ba đêm, Ba-dật-đề.*⁷⁴⁶

741. Tứ phần: 178 điều, có 69 thông giới, là những điều học chung cho cả hai bộ. Duyên khởi, từ các Tỳ-kheo. Xem Phần I ch. vi. - Những điều thuộc thông giới có đánh dấu hoa thị (*). - Ngũ phần: 210 Ba-dật-đề 波逸提. Tăng kỳ: 140 Ba-dạ-đề 波夜提. Thập tụng: 178 Ba-dạ-đề 波夜提. Căn bản ni: 180 Ba-dật-đề-ca 波逸底迦. Pali, pācittiyā, 166 điều; trong đó, 70 điều thuộc thông giới.

742. Xem Phần I, Ch. v Ba-dật-đề 1.

74>. nt. Ba-dật-đề 2.

744. nt. Ba-dật-đề >.

745. nt. Ba-dật-đề 4.

746. nt. Ba-dật-đề 5.

ĐIỀU 6

Tỳ-kheo-ni nào, cùng tụng pháp với người chưa thọ giới, Ba-dật-đề.* 747

ĐIỀU 7

Tỳ-kheo-ni nào, biết người khác có tội thô ác, đem nói với người chưa thọ đại giới, Ba-dật-đề, trừ tăng yết-ma.* 748, 749

ĐIỀU 8

Tỳ-kheo-ni nào, đối với người chưa thọ đại giới, mà tự nói rằng chứng ngộ pháp thượng nhân: “tôi biết điều ấy, tôi thấy điều ấy,” dù là sự thật, Ba-dật-đề.* 750

ĐIỀU 9

Tỳ-kheo-ni nào, nói pháp cho người nam quá năm, sáu lời, Ba-dật-đề. Trừ có mặt người nữ có trí.* 751

ĐIỀU 10

Tỳ-kheo-ni nào, tự tay đào đất hay bảo người đào, Ba-dật-đề.* 752

ĐIỀU 11

Tỳ-kheo-ni nào, phá hoại mầm sống cây cỏ, Ba-dật-đề.* 753

ĐIỀU 12

Tỳ-kheo-ni nào, cố ý nói quanh và gây phiền vị khác, Ba-dật-đề.* 754

ĐIỀU 13

Tỳ-kheo-ni nào, chê bai và nói xấu “tri sự Tăng” Ba-dật-đề.* 755

ĐIỀU 14

Tỳ-kheo-ni nào, mang giường nằm, ghế ngồi, hoặc ngọa cụ, nệm ngồi của Tăng bày ra giữa đất trống, hoặc sai người bày. khi bỏ đi không tự mình dọn cất, không bảo người dọn cất, Ba-dật-đề.* 756

ĐIỀU 15

Tỳ-kheo-ni nào, ở trong Tăng phòng, tự mình hoặc bảo người,

747. nt. Ba-dật-đề 6

748. nt. Ba-dật-đề 7

749. Bản Hán, hết quyển 22.

750. nt. Ba-dật-đề 8.

751. nt. Ba-dật-đề 9.

752. nt. Ba-dật-đề 10.

753. nt. Ba-dật-đề 11

754. nt. Ba-dật-đề 12.

755. nt. Ba-dật-đề 13.

756. nt. Ba-dật-đề 14.

trả ngọạ cụ của Tăng để ngồi, hoặc nằm. khi đi không tự mình dọn cất, Ba-dật-đề.*⁷⁵⁷

ĐIỀU 16

Tỳ-kheo-ni nào, đã biết đó là chỗ nghỉ của Tỳ-kheo-ni khác, mình đến sau cố chen vào giữa trả ngọạ cụ để ngủ nghỉ, với ý nghĩ: “Người kia nếu hiềm chậ thì sẽ tự tránh đi chỗ khác.” hành động vì nhân duyên ấy chứ không gì khác, chẳng phải oai nghi, Ba-dật-đề.*⁷⁵⁸

ĐIỀU 17

Tỳ-kheo-ni nào, giận hờn, không ưa Tỳ-kheo-ni khác, tự mình lôi kéo họ ra khỏi Tăng phòng, hay bảo người khác lôi ra, Ba-dật-đề.*⁷⁵⁹

ĐIỀU 18

Tỳ-kheo-ni nào, ở trên tầng gác, nằm hay ngồi trên giường, ghé bằng chân rập bị sút ra, Ba-dật-đề.*^{760 761}

ĐIỀU 19

Tỳ-kheo-ni nào, biết nước có trùng, mà tự mình dùng hoặc bảo người tưới lên bùn hoặc cỏ, Ba-dật-đề.*⁷⁶²

ĐIỀU 20

Tỳ-kheo-ni nào, làm phòng xá lớn, cánh cửa, khung cửa sổ, và các đồ trang trí khác, chỉ bảo người lợp tranh, ngang bằng hai, ba lớp. Nếu quá, Ba-dật-đề.*^{76>}

ĐIỀU 21

Tỳ-kheo-ni nào, tại trú xứ chỉ cúng một bữa ăn, Tỳ-kheo-ni không bệnh nên ăn một bữa, nếu thọ nhận quá, Ba-dật-đề.*⁷⁶⁴

ĐIỀU 22

Tỳ-kheo-ni nào, ăn riêng chúng, Ba-dật-đề. Trừ các trường hợp khác là khi bệnh, thời gian may y, thời gian thí y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại hội, khi Sa-môn thí thực. Đó là các trường hợp khác.*⁷⁶⁵

ĐIỀU 23

757. nt. Ba-dật-đề 15.

758. nt. Ba-dật-đề 16.

759. nt. Ba-dật-đề 17.

760. nt. Ba-dật-đề 18.

761. Bản Hán, hết quyển 2>.

762. nt. Ba-dật-đề 19

763. nt. Ba-dật-đề 20

764. nt. Ba-dật-đề >1

765. nt. Ba-dật-đề >>

Tỳ-kheo-ni nào, đến nhà đàn-việt, được ân cần cúng thức ăn, bánh, bột. Tỳ-kheo-ni cần thì nhận hai ba bát, mang về trong chùa, nên chia cho các Tỳ-kheo-ni khác cùng ăn. Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh, nhận quá ba bát đem về trong chùa, không chia cho các Tỳ-kheo-ni khác ăn, Ba-dật-đề.*⁷⁶⁶

ĐIỀU 24

Tỳ-kheo-ni nào, ăn phi thời, Ba-dật-đề.*⁷⁶⁷

ĐIỀU 25

Tỳ-kheo-ni nào, ăn thức ăn thừa cách đêm, Ba-dật-đề.*⁷⁶⁸

ĐIỀU 26

Tỳ-kheo-ni nào, không thọ nhận thức ăn và thuốc mà đưa vào miệng, Ba-dật-đề. trừ nước và tắm.*⁷⁶⁹

ĐIỀU 27

Tỳ-kheo-ni nào, trước đã nhận lời mời rồi, nhưng trước hay sau bữa ăn đi đến nhà người khác mà không dẫn lại Tỳ-kheo-ni khác, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt là khi bệnh, thời gian may y, thời gian thí y. Đó là trường hợp đặc biệt.*⁷⁷⁰

ĐIỀU 28

Tỳ-kheo-ni nào, trong nhà ăn, có vật quý mà cố ngồi nán, Ba-dật-đề.*⁷⁷¹

ĐIỀU 29

Tỳ-kheo-ni nào, trong nhà ăn, có vật quý mà ngồi chỗ khuất, Ba-dật-đề.*⁷⁷²

ĐIỀU 30

Tỳ-kheo-ni nào, một mình ngồi với người nam tại chỗ trống, Ba-dật-đề.*⁷⁷³

ĐIỀU 31

Tỳ-kheo-ni nào, nói với Tỳ-kheo-ni khác như vậy: “Đại tử, hãy cùng tôi vào xóm làng, tôi sẽ cung cấp thức ăn cho cô.” Tỳ-kheo-ni kia

766. nt. Ba-dật-đề >4

767. nt. Ba-dật-đề >7

768. nt. Ba-dật-đề >8

769. nt. Ba-dật-đề >9

770. nt. Ba-dật-đề 42

771. nt. Ba-dật-đề 4>

772. nt. Ba-dật-đề 44

773. nt. Ba-dật-đề 45

cuối cùng, không nhờ ai cung cấp cho Tỳ-kheo-ni này, lại nói như vậy: “Đại tử hãy đi chỗ khác, tôi không thích nói chuyện hay ngồi cùng chỗ với cô. Tôi thích ngồi một mình, nói chuyện một mình.” Chỉ với mục đích ấy chứ không gì khác, là cố tình đuổi đi, Ba-dật-đề.*

774

ĐIỀU 32

Tỳ-kheo-ni nào, được thỉnh cầu thọ nhận thuốc bốn tháng, Tỳ-kheo-ni không bệnh nên thọ. Nếu quá hạn mà nhận, Ba-dật-đề. trừ trường hợp thỉnh thường xuyên, thỉnh tiếp tục, thỉnh chia phần, thỉnh suốt đời.* 775

ĐIỀU 33

Tỳ-kheo-ni nào, đi xem quân trận, Ba-dật-đề. Trừ có nhân duyên hợp thời.* 776

ĐIỀU 34

Tỳ-kheo-ni nào, có nhân duyên được phép đến trong quân trại, ngủ lại hai, ba đêm. nếu quá, Ba-dật-đề.* 777

ĐIỀU 35

Tỳ-kheo-ni nào, ngủ trong quân trại hai, ba đêm, hoặc khi xem quân đội diễu tập, hoặc xem thế lực quân đội, quân voi, quân ngựa, Ba-dật-đề.* 778

ĐIỀU 36

Tỳ-kheo-ni nào, uống rượu, Ba-dật-đề.* 779

ĐIỀU 37

Tỳ-kheo-ni nào, đùa giỡn trong nước, Ba-dật-đề.* 780

ĐIỀU 38

Tỳ-kheo-ni nào, dùng ngón tay thọc lét Tỳ-kheo-ni khác, Ba-dật-đề.* 781

ĐIỀU 39

Tỳ-kheo-ni nào, không nhận lời can gián, Ba-dật-đề.* 782

774. nt. Ba-dật-đề 46

775. nt. Ba-dật-đề 47

776. nt. Ba-dật-đề 48

777. nt. Ba-dật-đề 49

778. nt. Ba-dật-đề 50

779. nt. Ba-dật-đề 51

780. nt. Ba-dật-đề 52

781. nt. Ba-dật-đề 53

782. nt. Ba-dật-đề 54

ĐIỀU 40

Tỳ-kheo-ni nào, dọa nạt Tỳ-kheo-ni khác, Ba-dật-đề.* 783>

ĐIỀU 41

Tỳ-kheo-ni mỗi nửa tháng tắm một lần, Tỳ-kheo-ni không bệnh nên thọ trì. Nếu quá, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt là thời gian nóng, khi bệnh, khi làm việc, khi gió lớn và mưa, khi đi xa về. Đó là trường hợp đặc biệt.* 784

ĐIỀU 42

Tỳ-kheo-ni nào, không bệnh mà cố ý nhóm lửa nơi đất trống để sưởi ấm, hoặc bảo người nhóm, Ba-dật-đề. Trừ trường hợp đặc biệt.* 785

ĐIỀU 43

Tỳ-kheo-ni nào, dấu y bát, tọa cụ, ống đựng kim của Tỳ-kheo-ni khác; tự mình dấu, hoặc bảo người dấu, dù chỉ giỡn chơi, Ba-dật-đề.* 786 787

ĐIỀU 44

Tỳ-kheo-ni nào, đã tịnh thí y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, về sau không hỏi chủ mà lấy lại dùng, Ba-dật-đề.* 788

ĐIỀU 45

Tỳ-kheo-ni nào, nhận được y mới nên dùng một trong ba màu xanh, đen, mực để làm cho hoại sắc. Nếu Tỳ-kheo nhận được y mới không dùng ba màu hoặc xanh, hoặc đen, hoặc mực để làm cho hoại sắc mà mặc nguyên y mới, Ba-dật-đề.* 789

ĐIỀU 46

Tỳ-kheo-ni nào, cố ý giết chết mạng sống loài vật, Ba-dật-đề.* 790

ĐIỀU 47

Tỳ-kheo-ni nào, biết nước có trùng mà vẫn uống, Ba-dật-đề.* 791

783. nt. Ba-dật-đề 55

784. nt. Ba-dật-đề 56

785. nt. Ba-dật-đề 57.

786. nt. Ba-dật-đề 58.

787. Bản Hán, hết quyển 24.

788. nt. Ba-dật-đề 59

789. nt. Ba-dật-đề 60

790. nt. Ba-dật-đề 61

791. nt. Ba-dật-đề 62

ĐIỀU 48

Tỳ-kheo-ni nào, cố ý khuấy rầy Tỳ-kheo-ni khác, dù chỉ trong chốc lát khiến cho họ không vui, Ba-dật-đề.*⁷⁹²

ĐIỀU 49

Tỳ-kheo-ni nào, biết Tỳ-kheo-ni khác phạm thô tội mà che dấu, Ba-dật-đề.*^{79>}